TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 01 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Minh Thu** –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Khóm 4, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Bà **Thạch Thị Mỹ H**, sinh năm 1998. Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.*(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 09 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H sống chung từ tháng 11 năm 2017, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, nhưng không đăng ký kết. Ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay, lý do vợ chồng mâu thuẫn nên bà H về bên mẹ ruột bà sống cho đến nay. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà H.

+ Việc nuôi con: Có 01 người con chung tên Thạch An N, sinh ngày 03/11/2018, hiện tại đang sống chung với bà H và ông T đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi. Ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày hòa giải là ngày 30 tháng 10 năm 2020.

+ Chia tài sản: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn bà Thạch Thị Mỹ H trình bày: Bà H thống nhất với ông T về thời gian sống chung, thời gian ly thân, lý do ly thân và không có đăng ký kết hôn. Bà H thống nhất ly hôn theo yêu cầu ông T.

+ Việc nuôi con: Bà và ông T có 01 người con chung tên Thạch An N, sinh ngày 03/11/2018, thống nhất theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng nhưng bà yêu cầu mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

+ Chia tài sản: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Thanh T và bà Thạch Thị Mỹ H là vợ chồng.

+ Về quan hệ con: Giao cháu Thạch An N, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2018 cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng của quy định pháp luật mỗi tháng là ½ mức lương cơ bản là 745.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2020 đến khi cháu Nhiên tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

+ Về tài sản: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và bị đơn bà Thạch Thị Mỹ H vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Quan hệ hôn nhân**: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Thạch Thị Mỹ H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không có đăng ký kết hôn. Thực tế họ đã từng sống chung với nhau như vợ chồng. Nay ông T, bà H có đơn yêu cầu nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thanh T và bà

Thạch Thị Mỹ H là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. **Việc nuôi con:**

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*"

- Cháu Thạch An N đang sống với bà H, cháu đang phát triển bình thường, ông T yêu cầu tiếp giao cho bà H được tiếp tục nuôi và bà H đồng ý. Đây là sự thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Tại buổi làm việc ngày 30/10/2020 giữa ông T và bà H thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 23/11/2020 ông T gửi đơn yêu thay đổi mức cấp dưỡng và đồng ý chỉ cấp dưỡng 500.000 đồng mỗi tháng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 116 luật Hôn nhân và Gia đình quy định "*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yêu cầu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*". Xét thấy, giưa ông T và bà H không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và xét về điều kiện thu nhập của ông T, ông T làm thuê không ổn định, ai thuê thì nên khả năng cấp dưỡng phụ thuộc vào việc làm ông T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật là ½ mức lương cơ bản là 745.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là theo định kỳ hằng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày ông T đồng ý là ngày 30 tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Nhiên tròn 18 tuổi.

[4]. **Chia tài sản**: Ông Nguyễn Thanh T và bị đơn bà Thạch Thị Mỹ H thống nhất không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. **Về án phí**:

- Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002055 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G được chuyển thu án phí và ông T còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng.

- Bà Thạch Thị Mỹ H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Thanh T và bà Thạch Thị Mỹ H là vợ chồng.

2. Việc nuôi con:

- Giao cháu Thạch An N, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2018 cho bà Thạch Thị Mỹ H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thạch An N, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2018, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Nhiên trong 18 tuổi, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 745.000 đồng/tháng.

- Bà Thạch Thị Mỹ H được nhận toàn bộ số tiền cấp dưỡng cho cháu Nhiên từ việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Nguyễn Thanh T.

3. Chia tài sản: Ông Nguyễn Thanh T và bị đơn bà Thạch Thị Mỹ H thống nhất không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002055 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G được chuyển thu án phí và ông T còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng.

- Bà Thạch Thị Mỹ H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn